

Số: **1673**/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **18** tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt phương án phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Quảng Trị
giai đoạn 2016 - 2018**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 29/06/2001;

Căn cứ Nghị định số 09/2006/NĐ-CP ngày 16/01/2006 của Chính phủ về Quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng;

Căn cứ Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng;

Căn cứ Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 30/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp cấp bách phòng cháy, chữa cháy rừng;

Căn cứ Quyết định số 197/2005/QĐ-BNN-KL ngày 27/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành “Hướng dẫn xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy rừng cấp tỉnh”;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 154/TTr-SNN ngày 30/6/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016 - 2018 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên phương án: Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016 - 2018.

2. Đơn vị xây dựng phương án: Chi cục Kiểm lâm Quảng Trị

3. Mục tiêu của phương án:

3.1. Mục tiêu chung:

Nâng cao khả năng kiểm soát cháy rừng và hiệu quả của công tác phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR), giảm thiểu số vụ cháy và thiệt hại do cháy rừng gây ra.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

- Nâng cao năng lực chỉ huy PCCCR và xử lý các tình huống khi xảy ra cháy rừng.

- Quy định nhiệm vụ cụ thể của các tổ chức, chủ rừng và cá nhân trong chữa cháy rừng.

- Tuyên truyền để nâng cao nhận thức, kiến thức về PCCCR của nhân dân trên địa bàn.

- Xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực cho lực lượng chuyên ngành PCCCR, các tổ đội quần chúng bảo vệ rừng - PCCCR ở cơ sở, chủ rừng.

- Xây dựng và đưa vào hoạt động có hiệu quả hệ thống thông tin cảnh báo cháy rừng trên địa bàn.

3.3. Nguyên tắc và phương châm:

Nguyên tắc “phòng cháy là chính, chữa cháy phải kịp thời, triệt để ” với phương châm “4 tại chỗ” (lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, chỉ huy tại chỗ và hậu cần tại chỗ).

4. Phạm vi thực hiện phương án: Trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh Quảng Trị.

5. Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 đến 2018.

6. Nguồn kinh phí thực hiện phương án:

- Kinh phí sự nghiệp kinh tế Kiểm lâm được bố trí hàng năm cho chi cục Kiểm lâm tỉnh.

- Kinh phí của các chủ rừng (các Công ty TNHH MTV lâm nghiệp, Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ) đầu tư cho công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Kinh phí từ nguồn sự nghiệp BVR của các huyện, thị xã, thành phố.

- Kinh phí từ Quỹ bảo vệ & phát triển rừng của các xã phục vụ cho công tác PCCCR.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm và phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện có hiệu quả phương án phòng cháy chữa cháy rừng đã được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài Chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Chỉ huy trưởng BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh, Thủ trưởng các Ban ngành liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và Chỉ huy trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- BCĐBV&PTR tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Các Cty LN, BQL rừng;
- Lưu VT, NNp. (6b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH *tc*



Hà Sỹ Đồng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày tháng năm 2016

**PHƯƠNG ÁN
PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG TỈNH QUẢNG TRỊ
GIAI ĐOẠN 2016 - 2018**

(Kèm theo Quyết định số ~~163~~/QĐ-UBND ngày ~~18~~ tháng ~~7~~ năm 2016
của UBND tỉnh Quảng Trị)

ĐẶT VẤN ĐỀ

Cháy rừng là một thảm họa không những làm mất diện tích rừng mà còn làm suy thoái nguồn tài nguyên, phá vỡ cân bằng sinh thái, làm mất tính đa dạng sinh học, gây ô nhiễm môi trường, thậm chí còn gây thiệt hại đến tính mạng của con người và tài sản của nhân dân. Vì vậy PCCCR là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác Quản lý bảo vệ và phát triển rừng hiện nay.

Quảng Trị có diện tích rừng là 242.240,3ha (diện tích rừng tự nhiên 141.499,3 ha, diện tích rừng trồng 100.741,0 ha). Diện tích rừng xác định có nguy cơ cháy cao khoảng 105.000 ha (Rừng trồng khoảng 75.000 ha; Rừng tự nhiên khoảng 30.000 ha).

Trong những năm qua, Cấp ủy và chính quyền địa phương các cấp luôn quan tâm chỉ đạo công tác PCCCR, các ngành liên quan, chủ rừng đã có nhiều biện pháp phối hợp tích cực trong công tác PCCCR nên số vụ cháy rừng và diện tích rừng bị thiệt hại đã giảm đáng kể. Tuy nhiên do diện tích rừng phần lớn nằm ở xa khu dân cư, địa hình phức tạp, cơ sở hạ tầng đầu tư cho Lâm nghiệp còn hạn chế, chưa đồng bộ nên việc huy động lực lượng, phương tiện để chữa cháy gặp rất nhiều khó khăn. Mặt khác, do điều kiện khí hậu thời tiết hết sức khắc nghiệt về mùa hè nắng nóng, nhiệt độ cao, gió Tây Nam thổi mạnh cùng với việc dùng lửa thiếu cẩn thận của một số bà con nhân dân khi đốt nương làm rẫy, đốt xử lý thực bì để trồng rừng, đốt thực bì để tìm kiếm phế liệu sau chiến tranh, đốt than, đốt ong.v v...làm cho nguy cơ xảy ra cháy rừng rất cao.

Để chủ động phòng ngừa và thống nhất về chỉ huy, huy động lực lượng, phương tiện, hậu cần tham gia PCCCR một cách đồng bộ, kịp thời, nhanh chóng và có hiệu quả; đồng thời quy định rõ trách nhiệm cho các thành viên Ban chỉ đạo của tỉnh và các chủ rừng trên địa bàn với nguyên tắc “ Phòng là chính, chữa cháy phải kịp thời, triệt để”; đảm bảo phương châm 4 tại chỗ “ Lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, Chỉ huy tại chỗ và hậu cần tại chỗ”. UBND tỉnh ban hành *Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2016-2018* trên địa bàn toàn tỉnh.

Phần I
CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ THỰC TIỄN ĐỂ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ :

- Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 03/12/2004;
- Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001;
- Nghị định số 09/2006/NĐ - CP ngày 16/01/2006 của Chính phủ quy định về phòng cháy chữa cháy rừng;
- Quyết định số 07/2012/QĐ - TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng;
- Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 30/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Tăng cường các biện pháp cấp bách phòng cháy, chữa cháy rừng”;
- Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 09/11/2012 của UBND tỉnh Quảng Trị về phê duyệt qui hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 – 2020 của tỉnh Quảng Trị;
- Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt hệ thống các công trình bảo vệ rừng- phòng cháy chữa cháy rừng tỉnh Quảng Trị đến năm 2020;
- Chỉ thị số 568/CT-BNN-TCLN ngày 20/01/2016 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về tăng cường công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng;
- Công văn số 1216/UBND-NN ngày 11/4/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị v/v thực hiện các biện pháp cấp bách phòng cháy, chữa cháy rừng.

II. CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. vị trí địa lý

Tỉnh Quảng Trị thuộc khu vực Bắc Trung Bộ, có tọa độ địa lý 16018'13" đến 17010' vĩ độ Bắc và 106030'51" đến 107023'48" kinh độ Đông và có vị trí địa lý như sau:

- Phía Bắc giáp tỉnh Quảng Bình;
- Phía Nam giáp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phía Đông giáp biển Đông;
- Phía Tây giáp các tỉnh Savanaket, Salavan của CHDCND Lào.

Diện tích tự nhiên toàn tỉnh là 473.982,0 ha được phân chia thành 10 đơn vị hành chính: 8 huyện (Vĩnh Linh, Gio Linh, Triệu Phong, Hải Lăng, Cam Lộ, Đakrông, Hướng Hoá, Cồn Cỏ), 1 thị xã Quảng Trị và 1 thành phố Đông Hà với 141 xã, phường, thị trấn (trong đó 114 xã có diện tích rừng trên 200ha).

Địa hình của Quảng Trị khá phức tạp có nhiều vùng gò đồi và núi cao, phía Tây có dãy Trường Sơn với độ cao trên 1700m nên độ dốc biến động lớn và tạo ra hiện tượng gió Tây Nam khô nóng .

2. Đặc điểm tài nguyên rừng

- Tổng diện tích đất tự nhiên toàn tỉnh là 473.982,0 ha;
- Có rừng là 242.240,3 ha, độ che phủ rừng đạt 49,5 % (rừng tự nhiên 141.499,3 ha, rừng trồng 100.741,0 ha.)
- Phân theo chức năng: rừng đặc dụng 59.050,8 ha; rừng phòng hộ 75.296,7 ha; rừng sản xuất 107.892,8 ha;

- Phân theo chủ quản lý, sử dụng: Các Ban quản lý rừng (Phòng hộ và đặc dụng) 102.470,7ha; doanh nghiệp nhà nước 22.810,8 ha; Lực lượng vũ trang 3.231,2 ha; Xí nghiệp liên doanh 2.329,6 ha; Tập thể 7.978,6 ha; Hộ gia đình 37.989,3 ha; Cộng đồng thôn bản 4.236,2 ha; UBND xã quản lý 61.193,9ha.

3. Khí hậu, thủy văn

- *Lượng mưa*: Lượng mưa bình quân năm ở đồng bằng từ 2.300 - 2711mm và ở miền núi 1.800 – 2.000 mm . Mùa mưa tập trung từ tháng 10 đến tháng 11 chiếm 70-80% so với tổng lượng mưa cả năm. Do lượng mưa phân bố không đều nên tình trạng khô hạn thường xảy ra từ tháng 4 - 9.

- *Chế độ nhiệt*: Nhiệt độ bình quân hàng năm từ 23-25⁰C, nhiệt độ tháng cao nhất (tháng 6, 7,8) trên 35⁰C, có ngày nhiệt độ lên đến 40⁰C đã làm cho thảm thực vật trong rừng khô kiệt nên rất dễ xảy ra cháy rừng.

- *Chế độ ẩm*: Độ ẩm không khí bình quân 83,6%. Vào các tháng mùa hè (tháng 5 – 8) độ ẩm không khí giảm thấp nhất xuống tới 25%.

- *Chế độ gió*: Gió thịnh hành theo hai loại gió chính: Gió mùa Đông Bắc hoạt động từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau. Gió mùa Tây Nam (gió Lào) hoạt động từ tháng 4 đến tháng 9, tập trung vào các tháng 5, 6, 7, gió rất khô, nóng và thổi với cường độ mạnh kéo dài có khi đạt đến tốc độ 10 – 20m/s làm cho thảm thực vật rừng khô kiệt và đám cháy lan tràn nhanh gây ra cháy lớn.

- *Đặc điểm thủy văn*: Quảng Trị có 04 hệ thống sông chính: Thạch Hãn, Bến Hải, Hiếu và Ô Lâu. Ngoài ra còn có nhiều sông, suối nhỏ và hồ đập; hệ thống sông suối thường cạn kiệt nước vào mùa hè,

4. Những ảnh hưởng bất lợi đến công tác PCCCR

- Đời sống nhân dân vẫn còn khó khăn nên việc phát, đốt rừng để làm nương rẫy, chặt củi, đốt than, khai thác gỗ, săn bắt động vật hoang dã, đốt rừng để rã tìm phế liệu chiến tranh vv.... vẫn còn diễn ra.

- Địa hình rừng núi phức tạp, diện tích rừng rộng lớn, đường giao thông đi lại khó khăn nên khi xảy ra cháy rừng việc huy động lực lượng, phương tiện tiếp cận đám cháy thường rất chậm.

- Đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, phương tiện phục vụ trong công tác PCCCR còn thấp so với yêu cầu đặt ra.

- Do hậu quả của chiến tranh, bom đạn còn sót lại trong rừng rất dễ phát nổ khi có lửa, nên đã ảnh hưởng lớn đến việc tham gia chữa cháy rừng.

- Chính quyền địa phương một số xã chưa thực sự làm tốt chức năng QLNN về rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn của mình. Kinh phí thực hiện Quyết định số 07/QĐ - TTg ngày 8/2/2012 của Thủ tướng Chính phủ “ Nhà nước hỗ trợ kinh phí cho ngân sách xã để bảo đảm chi thường xuyên cho công tác quản lý bảo vệ rừng” còn hạn chế.

- Nhà nước chưa có chính sách cụ thể đối với lực lượng bảo vệ rừng ở cơ sở như: tổ chức lực lượng, quyền lợi, nghĩa vụ, quyền hạn, trách nhiệm , trang thiết bị, đào tạo, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Thực trạng công tác PCCCR :

Trong những năm qua UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp chính quyền địa phương, các ngành chức năng tăng cường và đẩy mạnh các biện pháp để thực hiện PCCCR. Tuy nhiên công tác PCCCR trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều hạn

chế, đặc biệt là việc đầu tư kinh phí còn thấp chưa đảm bảo cho công tác PCCCR, trách nhiệm của một số chính quyền địa phương (nhất là cấp xã) và chủ rừng (hộ gia đình) chưa thực sự quan tâm nhiều đến công tác PCCCR, đã để xảy ra cháy rừng trên lâm phần được giao quản lý.

5.1. Công tác dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng

Chi cục Kiểm lâm cập nhật thông tin về cảnh báo nguy cơ cháy rừng hàng ngày trên trang Website của Cục Kiểm lâm và kết hợp với tình hình thời tiết cụ thể tại địa phương để đưa tin về cảnh báo nguy cơ cháy rừng trên sóng truyền hình của tỉnh giúp nhân dân, chủ rừng biết và chủ động phòng ngừa thực hiện.

5.2. Tổ chức lực lượng, phương tiện, dụng cụ PCCCR

- Về lực lượng: Lực lượng Kiểm lâm đã tham mưu cho các cấp củng cố kiện toàn 96 BCD các cấp và các chủ rừng lớn (01 BCĐBV&PTR tỉnh; 09 BCĐBV&PTR cấp huyện, thành phố, thị xã; 78 BCĐBV&PTR cấp xã; 08 BCH-BVR các chủ rừng lớn) các thành viên của BCD được phân công phụ trách từng địa bàn cụ thể để chỉ đạo thực hiện công tác BVR-PCCCR; xây dựng, củng cố 418 tổ đội quần chúng bảo vệ rừng với 4.108 người tham gia; hợp đồng 76 suất khoán bảo vệ rừng trong các tháng mùa khô tại các xã trọng điểm xảy ra cháy rừng.

Ở Chi cục Kiểm lâm đã bố trí Đội Kiểm lâm cơ động và chữa cháy rừng, các Hạt Kiểm lâm có tổ xung kích chữa cháy rừng bằng phương tiện cơ giới. Lực lượng phối hợp giữa Kiểm lâm, Công an PCCC, Quân đội (Thông tư liên tịch số 144/2002/TTLT/BNPTNT-BCA-BQP) được thống nhất theo qui chế trong công tác BVR-PCCCR.

- Về dụng cụ, máy móc, phương tiện tham gia chữa cháy: toàn tỉnh có 1000 dụng cụ thủ công chữa cháy (gồm: dao, xẻng, cào, bàn đập); 20 máy thổi gió; 28 máy cắt thực bì; 02 máy bơm nước; 12 máy cưa xăng; 02 xe chữa cháy chuyên dụng (của Công an PCCC), 08 xe ô tô tải có gắn tạc nước và máy bơm chữa cháy rừng (của Kiểm lâm), 31 xe ô tô các loại, 01 xe khách 29 chỗ để chở người) ; 02 xe cứu thương sẵn sàng huy động tham gia chữa cháy khi cháy rừng xảy ra.

- Toàn tỉnh có 1.512 km đường băng trắng cản lửa (chính và phụ); 81 chòi canh lửa kiên cố; 31 điểm tiếp nước; 25 bảng Pa nô tuyên truyền; 32 bảng dự báo cấp cháy rừng và 15 bảng cờ hiệu dự báo cháy rừng ; 355 bảng quy ước bảo vệ rừng (to, nhỏ); 1077 biển tam giác cấm lửa.

5.3. Tình hình cháy rừng trong 5 năm qua (2010-2015)

- Qua thống kê từ năm 2010 đến năm 2015, toàn tỉnh xảy ra 52 vụ cháy rừng, gây thiệt hại 565,2 ha rừng; loại rừng bị cháy chủ yếu là rừng trồng; phần lớn là rừng trồng của các BQLR PH, Công ty LN, các dự án và một số hộ gia đình.

Địa bàn có diện tích rừng bị cháy nhiều nhất qua các năm là: Gio Linh, Cam Lộ, Vĩnh Linh, Hải Lăng. Thời điểm cháy thường xảy ra vào các giờ cao điểm trong ngày từ 12h – 14h và thường tập trung vào các tháng 7, 8 hàng năm.

- Nguyên nhân cháy: Tất cả những vụ cháy rừng qua theo dõi được xác định là do con người đốt thực bì để trồng rừng, tìm phế liệu chiến tranh, sử dụng

lửa vô ý, cầu thả gây ra cháy; do bom đạn còn sót lại sau chiến tranh nhất là bom lân tinh khi gặp nhiệt độ cao trời nắng nóng tự bốc cháy.

- Tổ chức chữa cháy: Thực hiện theo phương châm 4 tại chỗ. Đa số các vụ cháy rừng đều được phát hiện và huy động nhân lực, dụng cụ chữa cháy kịp thời. Một số vụ cháy rừng do địa hình hiểm trở, phức tạp, không có nguồn nước, việc chữa cháy gặp nhiều khó khăn đã để đám cháy lan rộng, gây thiệt hại lớn về diện tích.

Chữa cháy chủ yếu bằng hình thức thủ công, dùng cành cây trong rừng và các dụng cụ thô sơ như dao, bìa đập, bình xịt để chữa cháy rừng. Một số vụ cháy lớn ngoài sử dụng dụng cụ thủ công có kết hợp chữa cháy bằng cơ giới (xe chữa cháy của Công an PCCC và xe của Kiểm lâm). Lực lượng chữa cháy chủ yếu huy động tại chỗ, bao gồm: Kiểm lâm, chủ rừng và nhân dân địa phương đã tích cực tham gia chữa cháy rừng.

5.4. Những tồn tại và nguyên nhân:

Mặc dù đạt được những kết quả nhất định nhưng tình hình cháy rừng ở tỉnh Quảng Trị vẫn diễn biến rất phức tạp.

Trong giai đoạn từ năm 2010-2015, toàn tỉnh đã xảy ra 52 vụ cháy rừng, diện tích thiệt hại: 565,31 ha; Diện tích rừng bị cháy chủ yếu là rừng trồng các loại của các Ban quản lý rừng phòng hộ và của các hộ gia đình.

Nguyên nhân chủ yếu là:

- Công tác tuyên truyền vận động về công tác bảo vệ và phát triển rừng chưa sâu rộng và thường xuyên liên tục.

- Công tác dự báo, cảnh báo và phát hiện sớm điểm cháy đã được triển khai thực hiện, nhưng còn nhiều hạn chế: do mới chỉ dự báo được nguy cơ cháy rừng trên diện rộng mà chưa dự báo cụ thể, trực tiếp các vị trí, khu vực trọng điểm, chưa phát hiện sớm được điểm cháy để kịp thời xử lý.

- Đầu tư phương tiện, trang thiết bị cho công tác PCCCR chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế: Thiếu thiết bị quan sát để phát hiện sớm đám cháy, thiếu phương tiện vận chuyển lực lượng chữa cháy, thiếu dụng cụ chữa cháy bằng thủ công vv...

- Công tác chỉ đạo, điều hành chữa cháy rừng còn lúng túng . Sự phối hợp giữa các lực lượng tham gia chữa cháy rừng chưa nhịp nhàng, hiệu quả còn thấp;

- Chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia chữa cháy rừng chưa tương xứng so với công việc nặng nề, vất vả và nguy hiểm trong PCCCR nên chưa động viên, khuyến khích mọi lực lượng tham gia chữa cháy rừng một cách tích cực

Phần II NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu chung

Nâng cao khả năng kiểm soát cháy rừng và hiệu quả của công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, giảm thiểu số vụ cháy và thiệt hại do cháy rừng gây ra.

2. Mục tiêu cụ thể.

- Nâng cao năng lực chỉ huy PCCCR và xử lý các tình huống khi xảy ra cháy rừng.

- Quy định nhiệm vụ cụ thể của các tổ chức, chủ rừng và cá nhân trong chữa cháy rừng

- Tuyên truyền để nâng cao nhận thức, kiến thức về PCCCR của nhân dân trên địa bàn.

- Xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực cho lực lượng chuyên ngành PCCCR, các tổ đội quần chúng bảo vệ rừng - PCCCR ở cơ sở, chủ rừng.

- Xây dựng và đưa vào hoạt động có hiệu quả hệ thống thông tin cảnh báo cháy rừng trên địa bàn.

3. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Xác định các tình huống cháy rừng và phân cấp điều hành chữa cháy, đảm bảo thực hiện tốt công tác PCCCR cho các vùng rừng trọng điểm.

- Đảm bảo cho việc huy động lực lượng, phương tiện, cứu chữa kịp thời khi xảy ra cháy rừng, không để cháy lớn gây thiệt hại về người, tài sản của nhà nước và của nhân dân.

- Xây dựng lực lượng, đầu tư các công trình, phương tiện, thiết bị, công cụ phục vụ cho các hoạt động PCCCR.

- Thực hiện xã hội hóa công tác bảo vệ rừng, PCCCR; phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quy định về PCCCR.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Kiện toàn ban chỉ đạo các cấp

Hàng năm thực hiện củng cố và kiện toàn BCĐBV&PTR các cấp, để chỉ đạo thực hiện công tác PCCCR, cụ thể:

- Cấp tỉnh: Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng (BCĐBV&PTR) của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020 do đồng chí Phó chủ tịch UBND phụ trách khôi nông nghiệp làm trưởng ban, các thành viên là đại diện các ban, ngành: Quân đội, Công an, NN& PTNT, Kiểm lâm, Kế hoạch, Tài chính, Y tế...

- Cấp huyện: Củng cố, kiện toàn 09 BCĐ cấp huyện, thành phố, thị xã và 08 BCH-BVR các chủ rừng lớn.

- Cấp xã: Củng cố và kiện toàn 78 BCĐ cấp xã, phường, thị trấn có diện tích rừng từ 500 ha trở lên.

- Cấp thôn, bản: Xây dựng và củng cố 418 tổ đội quần chúng bảo vệ rừng-PCCCR tại chỗ.

Xây dựng và ban hành quy chế hoạt động gắn với phân công cụ thể trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ đạo các cấp.

Tăng cường trách nhiệm và khả năng, năng lực chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng; theo dõi, chỉ đạo, điều hành công tác PCCCR của Ban Chỉ đạo các cấp.

2. Tổ chức xây dựng lực lượng PCCCR các cấp:

2.1. Cấp tỉnh

- Xây dựng lực lượng sẵn sàng cơ động tham gia chữa cháy rừng, cứu hộ, cứu nạn trong trường hợp xảy ra cháy lớn gồm : Sư đoàn 968; Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh; BCH Biên phòng tỉnh; Cảnh sát PCCC Công an tỉnh; Đội Kiểm lâm Cơ động và PCCCR Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Trị; Lực lượng sở Y tế; Lực

lượng bảo vệ của Truyền tải điện Quảng Trị; Lực lượng bảo vệ rừng của các BQL rừng phòng hộ, đặc dụng, công ty lâm nghiệp.

- Đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và đầu tư trang thiết bị chữa cháy rừng cần thiết phục vụ công tác PCCCR; xây dựng phương án tác chiến chữa cháy rừng cấp tỉnh sát với điều kiện thực tế và yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn.

- Chi cục Kiểm lâm thực hiện nhiệm vụ thường trực cho BCD tỉnh và bố trí lực lượng trực PCCCR từ tháng 4 đến tháng 9 để tiếp nhận và xử lý thông tin cháy rừng hàng ngày.

2.2. Cấp huyện:

- Xây dựng lực lượng nòng cốt PCCCR gồm: BCH Quân sự huyện, Công an huyện, Kiểm lâm huyện, Bệnh viện đa khoa huyện; chủ động phối hợp, hiệp đồng với lực lượng khác trên địa bàn tổ chức chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn do cháy rừng gây ra.

- Đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ PCCCR; đầu tư trang thiết bị PCCCR phù hợp với tình hình thực tiễn yêu cầu nhiệm vụ; xây dựng phương án tác chiến chữa cháy rừng, quy chế hoạt động sát với tình hình thực tế của cấp huyện.

- Các Hạt Kiểm lâm thực hiện nhiệm vụ thường trực cho BCH- BVR huyện và bố trí lực lượng trực PCCCR từ tháng 4 đến tháng 9 (Hướng Hóa từ tháng 3) để tiếp nhận và xử lý thông tin cháy rừng hàng ngày.

2.3. Cấp xã:

- Xây dựng lực lượng xung kích làm nòng cốt đủ mạnh không chế, dập tắt kịp thời khi xuất hiện cháy rừng gồm: Kiểm lâm địa bàn; công an xã; xã đội; lực lượng dân quân tự vệ; Đoàn thanh niên; Hội Nông dân.

- Huấn luyện nghiệp vụ PCCCR và đầu tư trang thiết bị PCCCR phù hợp với tình hình thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; xây dựng phương án tác chiến chữa cháy rừng, quy chế hoạt động sát với tình hình thực tế của cấp xã.

- Kiểm lâm địa bàn đã tham mưu cho UBND xã tổ chức trực PCCCR để tiếp nhận và xử lý thông tin cháy rừng hàng ngày.

2.4. Đối với thôn, bản, cụm dân cư:

- Xây dựng tổ đội quần chúng bảo vệ rừng và PCCCR, gồm lực lượng: Các HTX có rừng, các chủ rừng, hộ gia đình theo đơn vị thôn, bản, cụm dân cư, do trưởng thôn, bản, cụm dân cư chỉ huy, khi phát hiện xảy ra cháy rừng báo cáo kịp thời với Ban chỉ đạo cấp trên, chủ động tổ chức chữa cháy và phối hợp hiệu quả với các lực lượng chữa cháy khác khi phạm vi cháy rừng vượt quá khả năng kiểm soát của lực lượng cơ sở.

- Huấn luyện nghiệp vụ PCCCR và đầu tư trang thiết bị PCCCR phù hợp với tình hình thực tiễn yêu cầu nhiệm vụ; xây dựng phương án tác chiến chữa cháy rừng, quy chế, quy ước hoạt động của tổ đội quần chúng bảo vệ rừng PCCCR trên địa bàn thôn, bản, cụm dân cư.

3. Các biện pháp PCCCR:

3.1. Các biện pháp phòng cháy rừng:

3.1.1. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật:

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, phổ cập kiến thức về PCCCR cho nhân dân ở các vùng rừng, ven rừng về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác

BVR, PCCCR; xây dựng tin, bài, phóng sự gương người tốt, việc tốt, những điển hình tiên tiến trong công tác BVR, PCCCR để tuyên truyền, nhân rộng.

- Xây dựng, bổ sung và tổ chức thực hiện hiệu quả quy ước bảo vệ rừng, PCCCR cấp thôn, bản, cụm dân cư.

- Xây dựng, sửa chữa biển báo, biển chỉ dẫn, in ấn và phát tài liệu, tờ rơi, băng đĩa... có nội dung tuyên truyền về công tác BVR, PCCCR.

- Cũng cố, phát triển tổ tuyên truyền xung kích của Chi cục Kiểm lâm xuống tận các thôn, bản để tuyên truyền về PCCCR.

3.1.2. Xác định thời gian dễ xảy ra cháy rừng:

- Xác định mùa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị tập trung chủ yếu vào mùa khô từ tháng 4 đến tháng 9 ; thời kỳ cao điểm từ tháng 6 đến tháng 8 nguy cơ báo động cháy rừng luôn ở cấp IV, cấp V, cấp cực kỳ nguy hiểm;

- Thời gian và thời điểm dễ xảy ra cháy rừng: Theo thống kê, thời điểm dễ xảy ra cháy rừng nhất trong ngày là khoảng 11 giờ đến 15 giờ.

3.1.3. Phân vùng trọng điểm cháy rừng:

Nguyên tắc xác định vùng trọng điểm cháy: Việc xác định địa bàn trọng điểm cháy rừng dựa trên kết quả tổng hợp, theo dõi diễn biến cháy rừng hằng năm, xác định số lần xuất hiện các vụ cháy trên thực địa, trạng thái rừng thường xảy ra cháy, vật liệu cháy, khí hậu, điều kiện gây cháy... vùng trọng điểm cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị hằng năm phải được xây dựng bản đồ phân vùng trọng điểm cháy rừng và bản đồ phân bố trạng thái rừng theo nguy cơ cháy, nhằm tập trung nguồn lực cho PCCCR.

Diện tích rừng các vùng trọng điểm dễ cháy toàn tỉnh: 105.000 ha, trong đó:

-Đối với rừng trồng: Diện tích rừng có nguy cơ cháy cao gần 75.000 ha (gồm các loại rừng trồng Thông thuần loài, Thông hỗn loài, Keo chủ yếu tập trung khu vực do các công ty LN, các BQL rừng phòng hộ và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân quản lý);

-Đối với rừng tự nhiên: Diện tích rừng có nguy cơ cháy cao khoảng 30.000 ha (gồm các loại rừng phục hồi sau khai thác, nương rẫy chủ yếu tập trung khu vực do UBND các xã và các BQL rừng phòng hộ, đặc dụng quản lý).

DIỆN TÍCH RỪNG VÙNG TRỌNG ĐIỂM CÓ NGUY CƠ CHÁY CAO

S T T	Huyện	Vùng	Địa điểm	DT Rừng trồng (ha)	DT Rừng tự nhiên (ha)	Ghi chú
1	Hương Hóa	Vùng I	Hướng Tân, Hướng Phùng, Hướng Linh, Tân Thành, Lao Bảo	3,594.4	2.000,0	
		Vùng II	Húc, Khe Sanh, Tân Liên, Tân Lập, Tân Long, Tân Hợp	1,690.5	1.000,0	
		Vùng III	Hướng Việt, Hướng lập, Hướng Sơn		7.000,0	
		TCộng		5,284.9	10.000,0	

2	Đakrông	Vùng I	Hướng Hiệp, Đakrông	1,544.0	2.000,0	
		Vùng II	Tà Long, Húc Nghi, A Bung, A Vao, Ba Nang		6.500,0	
		Vùng II	Hải Phúc, Ba Lòng	1,900.0	1.500,0	
		TCộng		3,444.0	10.000,0	
3	Cam Lộ	Vùng I	Cam Tuyên, Cam Thủy, Cam Thanh, Cam An	4,459.0		
		Vùng II	Cam Hiếu, TT Cam Lộ	1,754.0		
		Vùng III	Cam Thành, Cam Chính, Cam Nghĩa	8,132.0	1.000,0	
		TCộng		14,325.0	1.000,0	
4	Hải Lăng	Vùng I	Hải Sơn, Hải Chánh	6,448.3	200,0	
		Vùng II	Hải Trường, Hải Lâm	5,820.0	800,0	
		Vùng III	Hải Phú, Hải Thọ, Hải Thượng	1,930.0		
		TCộng		14,198.3	1.000,0	
5	TX Quảng Trị	Vùng I	Hải Lệ	1,205.4		
6	Triệu Phong	Vùng I	Triệu Ái	7,786.6		
		Vùng II	Triệu Thượng	4,011.6		
		Vùng III	Triệu Trạch, Triệu Sơn, Triệu An, Triệu Văn	3,521.0		
		TCộng		15,319.2		
7	Đông Hà	Vùng I	Phường Đông Lương, Phường Đông Lễ	500.0		
8	Gio Linh	Vùng I	Linh Thượng	1,589.3	2.000,0	
		Vùng II	Vĩnh Trường, Trung Sơn	1,405.9		
		Vùng III	Hải Thái, Linh Hải	1,481.6		
		TCộng		4,476.8	2.000,0	
9	Vĩnh Linh	Vùng I	Vĩnh Ô, Vĩnh Hà	6,237.6	6.000,0	
		Vùng II	Vĩnh Khê, Vĩnh Cháp, Vĩnh Long, Vĩnh Tú	6,283.1		
		Vùng III	Vĩnh Sơn, Vĩnh Thủy	3,551.2		
		TCộng		16,107.9	6.000,0	
Tổng cộng				74,861.5	30.000,0	

3.1.4. Theo dõi, cập nhật thông tin dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng, kiểm tra, đôn đốc công tác PCCCR:

• Tiếp tục duy trì việc theo dõi, cập nhật thông tin dự báo thời tiết của Đài khí tượng thủy văn trung ương và địa phương về thông tin cảnh báo, dự báo nguy cơ cháy rừng trên trang website của Cục Kiểm lâm tại địa chỉ: <http://www.kiemlam.org.vn> để phát hiện sớm điểm cháy rừng

- Hằng năm, tổ chức các đợt kiểm tra về công tác PCCCR đối với các vùng trọng điểm và những địa bàn có nguy cơ cháy rừng cao gắn kiểm tra với việc thực hiện quy chế phối hợp giữa lực lượng Kiểm lâm và lực lượng Dân quân tự vệ, Công an xã trong công tác bảo vệ rừng theo Nghị định số 74/2010/NĐ-CP ngày 12/7/2010 và Quy chế phối hợp BVR-PCCCR giữa Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Chi cục Kiểm lâm theo Thông tư liên tịch 144/TTLT CA-QS-KL qua đó kịp thời phát hiện những thiếu sót trong công tác bảo vệ rừng, PCCCR để khắc phục kịp thời.

3.1.5. Đào tạo tập huấn và diễn tập phương án PCCCR:

Tổ chức các lớp tập huấn về kiến thức, kỹ thuật PCCCR; tổ chức diễn tập phương án, phối hợp các lực lượng tham gia chữa cháy rừng theo phương châm 4 tại chỗ cho lực lượng PCCCR các cấp, tổ đội quần chúng bảo vệ rừng, PCCCR rừng thôn, bản, qua đó nhằm:

• Nâng cao năng lực chỉ huy PCCCR, tổ chức chữa cháy rừng nhanh chóng, kịp thời hiệu quả;

• Nâng cao nhận thức, kiến thức về PCCCR và kỹ năng chữa cháy rừng cho các cấp, chủ rừng và nhân dân trên địa bàn.

3.1.6. Xây dựng và duy trì các công trình PCCCR:

- Xây dựng qui hoạch các công trình bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và hệ thống thông tin tín hiệu cảnh báo cháy rừng trên phạm vi toàn tỉnh.

• Xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng cho Lâm nghiệp bao gồm : Đường Lâm nghiệp, đường ranh cản lửa, điểm tiếp nước: đảm bảo giữa các lô rừng trồng phải có đường ranh rộng 4-6m, giữa các khoảnh có đường ranh rộng 6-8m, giữa các tiểu khu phải có các đường ranh rộng 8-12m; Xây dựng và tu sửa các chòi canh để quan sát phát hiện lửa (Chòi được làm bằng bê tông hoặc vật liệu bền, chắc có độ cao trên 12m).

3.1.7. Đầu tư phương tiện, máy móc thiết bị và công cụ PCCCR:

Hàng năm thông qua nguồn sự nghiệp BVR, các chương trình dự án bảo vệ & phát triển rừng, dự án nâng cao năng lực PCCCR, nguồn quỹ bảo vệ và phát triển rừng, kinh phí của các chủ rừng, các đơn vị lập kế hoạch mua sắm phương tiện, máy móc thiết bị và công cụ phục vụ công tác PCCCR, việc đầu tư mua sắm phải phù hợp với điều kiện thực tế của từng vùng, từng đơn vị, dụng cụ phải gọn, nhẹ, dễ sử dụng và dễ vận động.... được bố trí ở các kho theo cụm để huy động sử dụng khi có yêu cầu.

3.1.8. Xây dựng các giải pháp làm giảm vật liệu cháy :

- Làm giảm vật liệu cháy (VLC) bằng các biện pháp lâm sinh (vệ sinh rừng, luồng phát hạ thấp thực bì, đốt trước có điều khiển...)

• Trồng hỗn giao nhiều loài cây.

• Trồng các đai xanh cản lửa bằng các loài cây khó cháy.

- Dọn vệ sinh rừng sau khai thác

3.1.9. Quy hoạch vùng sản xuất nương rẫy, đồng cỏ chăn nuôi gia súc:

- Khảo sát, điều tra, quy hoạch vùng sản xuất nương rẫy, xác định cụ thể ranh giới giữa rừng và đất nông nghiệp trên bản đồ và thực địa, xây dựng, hướng dẫn các biện pháp sản xuất nương rẫy.

- Phân vùng, quy hoạch chi tiết đồng cỏ dành cho chăn nuôi gia súc.

3.2. Các biện pháp chữa cháy rừng:

Chữa cháy rừng đảm bảo theo đúng Phương châm 4 tại chỗ (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ), cùng với chữa cháy rừng là cứu người và tài sản nhân dân trong khu vực đám cháy, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tham gia chữa cháy và giữ vững thông tin liên lạc. Căn cứ Quyết định số 127/2000/QĐ-BNN-KL ngày 11/12/2000 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT; tùy theo tính chất, quy mô đám cháy mà Ban chỉ đạo thực hiện bảo vệ & phát triển rừng các cấp chỉ huy, tổ chức huy động lực lượng tham gia chữa cháy rừng theo các biện pháp sau:

- *Chữa cháy trực tiếp*: Huy động lực lượng và phương tiện từ thủ công đến cơ giới như: Cuốc, xẻng, cào, câu liêm, bàn đập, cành cây tươi, thùng nước, bình nước đeo vai, máy ủi, máy bơm nước, xe chữa cháy chuyên dụng,... tác động trực tiếp vào đám cháy để nhanh chóng dập tắt đám cháy.

- *Chữa cháy gián tiếp*: Huy động lực lượng và phương tiện phát thực bì tạo đường băng cản lửa, đốt chặn có kiểm soát, làm đai cản lửa bằng cơ giới,....

- Chữa cháy rừng bằng cách phối hợp cả 2 biện pháp chữa cháy trực tiếp và chữa cháy gián tiếp.

Yêu cầu khi chữa cháy rừng:

+ Tổ chức theo dõi, cập nhật thông tin, diễn biến tình hình đám cháy rừng báo cáo về Ban chỉ đạo PCCC các cấp để kịp thời hỗ trợ khi cần thiết.

+ Công tác phối hợp, tác chiến giữa các lực lượng tham gia chữa cháy rừng phải nhịp nhàng, thực hiện nghiêm quy trình chữa cháy và phương án tác chiến do người chỉ huy chữa cháy rừng tại thực địa đưa ra.

+ Tổ chức lực lượng, đội hình chữa cháy nhanh gọn, hiệu quả phù hợp với tính chất, quy mô, địa hình... đám cháy.

+ Triển khai chữa cháy rừng phải khẩn trương, kịp thời, triệt để và an toàn cho người và phương tiện tham gia chữa cháy.

3.3. Biện pháp khắc phục hậu quả do cháy rừng gây ra:

- Tổ chức điều tra, xác minh nguyên nhân gây cháy, mức độ thiệt hại (diện tích, loại rừng, địa điểm...) do cháy rừng gây ra, truy tìm thủ phạm gây cháy rừng để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng phương án và lập kế hoạch trồng lại rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng, bảo vệ rừng, vệ sinh rừng, giám sát phục hồi rừng.

- Tổ chức hỗ trợ vật chất, tinh thần, đề nghị xét công nhận chính sách cho những người bị thương, bị chết trong quá trình chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật.

Phần III

GIẢI ĐỊNH TÌNH HUỐNG CHÁY RỪNG VÀ PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ

I. ĐẶC ĐIỂM NHẬN DẠNG MỨC ĐỘ CHÁY

1. Nhận dạng đám cháy theo 3 tình huống:

- **Cháy nhỏ:** Trường hợp cháy rừng với quy mô đám cháy không lớn và không có nguy cơ cháy lan sang các khu vực khác, cháy rừng trong điều kiện thời tiết nắng nhỏ, gió nhẹ, địa hình bằng phẳng.

- **Cháy vừa, nguy hiểm:** Cháy rừng với quy mô đám cháy có khả năng phát triển nhanh, có nguy cơ cháy lan sang các khu vực xung quanh, cháy rừng trong điều kiện thời tiết nắng lớn, gió không mạnh, địa hình phức tạp.

- **Cháy lớn, cực kỳ nguy hiểm:** Rừng cháy trên diện rộng, lan tràn nhanh, gió to, nắng lớn, địa hình phức tạp ngoài khả năng kiểm soát.

2. Phân cấp chữa cháy rừng theo 3 tình huống

Khi xảy ra cháy rừng thì lực lượng chủ rừng, BCD cấp xã phải tổ chức lực lượng kịp thời theo phương châm 4 tại chỗ để dập tắt lửa; khi nhận định có khả năng cháy vừa, cháy lớn thì tùy theo tình huống để báo cáo BCD huyện, tỉnh xin hỗ trợ ứng cứu.

II. PHƯƠNG ÁN HUY ĐỘNG LỰC LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY RỪNG:

1. Cháy nhỏ (Tình huống 1):

Chủ tịch UBND xã, Ban chỉ đạo PCCC cấp xã, phường, thị trấn và chủ rừng căn cứ phương án phòng cháy, chữa cháy đã xây dựng để huy động lực lượng, phương tiện, hậu cần của địa phương, chủ rừng tham gia chữa cháy rừng kịp thời. Chủ tịch UBND xã chủ động chỉ huy chữa cháy rừng. Khi đám cháy vượt quá tầm kiểm soát chữa cháy của Ban chỉ đạo cấp xã, thì Trưởng ban chỉ đạo cấp xã phải kịp thời báo cáo bằng phương tiện nhanh nhất về Ban chỉ đạo cấp huyện biết để chỉ đạo và ứng cứu chữa cháy kịp thời. Trong khi chờ lực lượng hỗ trợ phải nắm chắc diễn biến đám cháy và tích cực tổ chức chữa cháy.

2. Cháy vừa, nguy hiểm (Tình huống 2):

Ban chỉ đạo cấp huyện, thị xã, thành phố căn cứ phương án phòng cháy, chữa cháy rừng đã xây dựng tổ chức huy động ngay lực lượng hiện có của huyện gồm: Địa phương xảy ra cháy rừng, Kiểm lâm, Công an huyện, Ban chỉ huy quân sự huyện, các ban quản lý rừng, các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn, các cơ quan xí nghiệp, Y tế...v.v; phương tiện do các đơn vị tham gia tự bố trí; Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Chủ tịch UBND huyện chỉ huy dập tắt đám cháy; đồng thời báo ngay cho Ban chỉ đạo cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan như: Chi cục Kiểm lâm, Phòng cảnh sát PCCC để có kế hoạch điều động, huy động lực lượng, phương tiện tham gia ứng cứu kịp thời (Khi vượt tầm kiểm soát cháy rừng của huyện).

3. Cháy lớn, cực kỳ nguy hiểm (Tình huống 3):

3.1. Khi xảy ra cháy rừng ở vùng Hướng Hoá:

Ngoài lực lượng huy động của huyện, Chủ tịch UBND tỉnh ra lệnh huy động tối đa lực lượng, phương tiện của các ngành, các đơn vị trên địa bàn tỉnh tham gia chữa cháy rừng:

- *Về lực lượng*: 200 người của trung đoàn 19 sư đoàn 968; và 50 người của Đoàn Kinh tế quốc phòng 337.

- *Phương tiện, dụng cụ chữa cháy*: 05 xe ô tô chở quân của Trung đoàn 19; 02 xe chữa cháy của Công an tỉnh; 02 xe chữa cháy của Kiểm lâm; 01 xe 29 chỗ và 02 ô tô con của BCD tỉnh; 01 xe cứu thương và nhân viên y tế của bệnh viện Đa khoa tỉnh, dao phát 100 cây.

- *Điểm tập kết lực lượng, phương tiện*: Tùy theo vị trí đám cháy để tập kết lực lượng, phương tiện cho phù hợp (Nếu cháy ở vùng I thì tập kết tại Trạm KL Hướng Tân hoặc Trạm KL Tân Long; nếu cháy ở vùng II thì tập kết tại Hạt KL Hướng Hóa; nếu cháy ở Vùng III thì tập kết tại KBT bắc Hướng Hóa, Trạm KL Hướng lập); KLDB và Suất khoán BVR các xã có trách nhiệm dẫn đường vào điểm cháy.

- *Điểm lấy nước cho xe chữa cháy*: Tại thôn Ruộng, Hồ Khe Sanh, Hồ Lao Bảo ...

- *Chỉ huy chữa cháy chung*: Đ/c Phó chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng BCD tỉnh; Chữa cháy thủ công do đ/c Phó Chủ tịch UBND huyện - Trưởng BCD huyện chỉ huy; Chữa cháy bằng xe cứu hoả do Công an PCCC chỉ huy.

- *Hậu cần*: Nước uống, lương thực (nếu chữa cháy trong thời gian dài trên 4 giờ) do văn phòng BCD huyện chịu trách nhiệm chuẩn bị và mang theo; thuốc y tế và xe cứu thương do bệnh viện Đa khoa tỉnh chuẩn bị.

3.2. Khi xảy ra cháy rừng ở huyện Đakrông:

Ngoài lực lượng huy động của huyện, Chủ tịch UBND tỉnh ra lệnh huy động lực lượng, phương tiện ứng cứu:

- *Về lực lượng*: 200 người của trung đoàn 19 sư đoàn 968; 50 người của BCH Quân sự tỉnh; 50 người của BCH Biên Phòng tỉnh.

- *Phương tiện, dụng cụ chữa cháy*: 05 xe ô tô chở quân của Trung đoàn 19; 02 xe chở quân của BCH Quân Sự tỉnh; 02 xe chở quân của BCH Biên phòng tỉnh; 02 xe chữa cháy của Công an; 02 xe chữa cháy của Kiểm lâm; 01 xe 29 chỗ và 02 ô tô con của BCD tỉnh; 01 xe cứu thương và nhân viên y tế của bệnh viện Đa khoa tỉnh; Dao phát 200 cây.

- *Điểm tập kết lực lượng, phương tiện*: Tùy theo vị trí đám cháy để tập kết lực lượng, phương tiện cho phù hợp (Nếu cháy ở vùng I, vùng II thì tập kết tại cầu Khe Van hoặc cầu Đakrông; nếu cháy ở vùng III thì tập kết tại trụ sở Trạm KL Ba Lòng, Trạm KL Hướng Phúc); KLDB và Suất khoán BVR các xã có trách nhiệm dẫn đường vào đám cháy.

- *Điểm lấy nước cho xe chữa cháy*: Tại Sông Đakrông, sông Ba Lòng, Khe Van, Khe Chân ruồi và suối Trinh Hin...

- *Chỉ huy chữa cháy chung*: Đ/c Phó chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng BCD tỉnh; Chữa cháy thủ công do đ/c Phó Chủ tịch UBND huyện - Trưởng BCD huyện chỉ huy; Chữa cháy bằng xe cứu hoả do Công an PCCC chỉ huy.

- *Hậu cần*: Nước uống, lương thực (nếu chữa cháy trong thời gian dài trên 4 giờ) do văn phòng BCD huyện chịu trách nhiệm chuẩn bị và mang theo; thuốc y tế và xe cứu thương do bệnh viện Đa khoa tỉnh chuẩn bị.

3.3. Khi xảy ra cháy rừng ở huyện Cam Lộ

Ngoài lực lượng huy động của huyện, Chủ tịch UBND tỉnh ra lệnh huy động lực lượng, phương tiện ứng cứu:

- *Về lực lượng*: 200 người của trung đoàn 19 sư đoàn 968; 100 người của BCH Quân sự tỉnh;

- *Phương tiện, dụng cụ chữa cháy*: 05 xe ô tô chở quân của Trung đoàn 19; 03 xe chở quân của BCH Quân sự tỉnh; 02 xe chữa cháy của Công an; 02 xe chữa cháy của Kiểm lâm; 01 xe 29 chỗ và 02 ô tô con của BCD tỉnh; 01 xe cứu thương và nhân viên y tế của bệnh viện Đa khoa tỉnh; Dao phát 200 cây.

- *Điểm tập kết lực lượng, phương tiện*: Tại cầu Đuôi hoặc trạm KL Tân lâm, KLDB và Suất khoán BVR các xã có trách nhiệm dẫn đường vào đám cháy.

- *Điểm lấy nước cho xe chữa cháy*: Tại Sông Ngân, Hồ Tân Kim, Ngầm Suối một và điểm tiếp nước chữa cháy của Công an tại Thị trấn Cam Lộ.

- *Chỉ huy chữa cháy chung*: Đ/c Phó chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng BCD tỉnh; Chữa cháy thủ công do đ/c Phó Chủ tịch UBND huyện - Trưởng BCD huyện chỉ huy; Chữa cháy bằng xe cứu hoả do Công an PCCC chỉ huy

- *Hậu cần*: Nước uống, lương thực (nếu chữa cháy trong thời gian dài trên 4 giờ) do văn phòng BCD huyện chịu trách nhiệm chuẩn bị và mang theo; thuốc y tế và xe cứu thương do bệnh viện Đa khoa tỉnh chuẩn bị.

3.4. Khi xảy ra cháy rừng ở huyện Vĩnh Linh

Ngoài lực lượng huy động của huyện, Chủ tịch UBND tỉnh ra lệnh huy động lực lượng, phương tiện ứng cứu:

- *Về lực lượng*: 200 người của trung đoàn 19 sư đoàn 968; 100 người của BCH Quân sự tỉnh;

- *Phương tiện, dụng cụ chữa cháy*: 05 xe ô tô chở quân của Trung đoàn 19; 03 xe chở quân của BCH Quân sự tỉnh; 02 xe chữa cháy của Công an; 02 xe chữa cháy của Kiểm lâm; 01 xe 29 chỗ và 02 ô tô con của BCD tỉnh; 01 xe cứu thương và nhân viên y tế của bệnh viện Đa khoa tỉnh, dao phát 150 cây.

- *Điểm tập kết lực lượng, phương tiện*: Tại cầu Cháp lễ trên đường Quốc lộ IA hoặc dốc chỉ huy trên đường đi Bãi hà hoặc ngã Tư đất, KLDB và Suất khoán BVR các xã có trách nhiệm dẫn đường vào đám cháy.

- *Điểm lấy nước cho xe chữa cháy*: Tại Đập Sa Lung, Cầu điện, Khe lấu, hồ tai Voi, Hồ Trầm Trười, Khe Tiên...

- *Chỉ huy chữa cháy chung*: Đ/c Phó chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng BCD tỉnh; Chữa cháy thủ công do đ/c Phó Chủ tịch UBND huyện - Trưởng BCD huyện chỉ huy; Chữa cháy bằng xe cứu hoả do Công an PCCC chỉ huy.

- *Hậu cần*: Nước uống, lương thực do văn phòng BCD huyện chịu trách nhiệm chuẩn bị và mang theo; thuốc y tế và xe cứu thương do bệnh viện Đa khoa tỉnh chuẩn bị.

3.5. Khi xảy ra cháy rừng ở huyện Gio Linh

Ngoài lực lượng huy động của huyện, Chủ tịch UBND tỉnh ra lệnh huy động lực lượng, phương tiện ứng cứu:

- *Về lực lượng*: 200 người của trung đoàn 19 sư đoàn 968; 100 người của BCH Quân sự tỉnh; 50 người của BCH Biên phòng tỉnh.

- *Phương tiện, dụng cụ chữa cháy*: 05 xe ô tô chở quân của Trung đoàn 19; 03 xe chở quân của BCH Quân Sự tỉnh; 02 xe chữa cháy của Công an; 02 xe chữa cháy của Kiểm lâm; 01 xe 29 chỗ và 02 ô tô con của BCD tỉnh; 01 xe cứu thương và nhân viên y tế của bệnh viện Đa khoa tỉnh; Dao phát 150 cây.

- *Điểm tập kết lực lượng, phương tiện*: Tại UBND xã Linh Thượng, trạm KL Cầu Treo hoặc Ngầm Suối một sông Cam Lộ, KLĐB và Suất khoán BVR các xã có trách nhiệm dẫn đường vào đám cháy.

- *Điểm lấy nước cho xe chữa cháy*: Khe Me, Khe mướt, sông Ngâm, Ngầm suối một...

- *Chỉ huy chữa cháy chung*: Đ/c Phó chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng BCD tỉnh; Chữa cháy thủ công do đ/c Phó Chủ tịch UBND huyện - Trưởng BCD huyện chỉ huy; Chữa cháy bằng xe cứu hoả do Công an PCCC chỉ huy.

- *Hậu cần*: Nước uống, lương thực do văn phòng BCD huyện chịu trách nhiệm chuẩn bị và mang theo; thuốc y tế và xe cứu thương do bệnh viện Đa khoa tỉnh chuẩn bị.

3.6. Khi xảy ra cháy rừng ở huyện Triệu Phong

Ngoài lực lượng huy động của huyện, Chủ tịch UBND tỉnh ra lệnh huy động lực lượng, phương tiện ứng cứu:

- *Về lực lượng*: 100 người của Tiểu đoàn 43 thuộc BCH Quân sự tỉnh; 100 người của trung đoàn 842- BCH Quân sự tỉnh.

- *Phương tiện, dụng cụ chữa cháy*: 03 xe chở quân của BCH Quân Sự tỉnh; 02 xe chở quân của BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh; 02 xe chữa cháy của Công an; 02 xe chữa cháy của Kiểm lâm; 01 xe 29 chỗ và 02 ô tô con của BCD tỉnh; 01 xe cứu thương và nhân viên y tế của bệnh viện Đa khoa tỉnh; Dao phát 150 cây.

- *Điểm tập kết lực lượng, phương tiện*: Tại trụ sở UBND xã Triệu Ái hoặc xã Triệu Thượng, KLĐB và Suất khoán BVR các xã có trách nhiệm dẫn đường vào đám cháy.

- *Điểm lấy nước cho xe chữa cháy*: Sông Vĩnh Phước, Hồ Ái Tử, Đập Nhà Chám, Đập Mụ Huyện.

- *Chỉ huy chữa cháy chung*: Đ/c Phó chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng BCD tỉnh; Chữa cháy thủ công do đ/c Phó Chủ tịch UBND huyện - Trưởng BCD huyện chỉ huy; Chữa cháy bằng xe cứu hoả do Công an PCCC chỉ huy.

- *Hậu cần*: Nước uống, lương thực (nếu chữa cháy trong thời gian dài trên 4 giờ) do văn phòng BCD huyện chịu trách nhiệm chuẩn bị và mang theo; thuốc y tế và xe cứu thương do bệnh viện Đa khoa tỉnh chuẩn bị.

3.7. Khi xảy ra cháy rừng ở huyện Hải Lăng

Ngoài lực lượng huy động của huyện, Chủ tịch UBND tỉnh ra lệnh huy động lực lượng, phương tiện ứng cứu:

- *Về lực lượng*: 100 người của Tiểu đoàn 43 thuộc BCH Quân sự tỉnh; 100 người của trung đoàn 842- BCH Quân sự tỉnh.

- *Phương tiện, dụng cụ chữa cháy*: 03 xe chở quân của BCH Quân Sự tỉnh; 03 xe chở quân của BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh; 02 xe chữa cháy của Công an; 02 xe chữa cháy của Kiểm lâm; 01 xe 29 chỗ và 02 ô tô con của BCD

tỉnh; 01 xe cứu thương và nhân viên y tế của bệnh viện Đa khoa tỉnh, dao phát 150 cây.

- *Điểm tập kết lực lượng, phương tiện:* Tại trụ sở Trạm KL Sông Nhùng hoặc trạm KL Mỹ Chánh, KLĐB và Suất khoán BVR các xã Hải Chánh, Hải Sơn, Hải Trường, Hải Lâm.

- *Điểm lấy nước cho xe chữa cháy:* Sông Ô Lâu, Sông Nhùng, sông Bến Đá, Hồ Miếu Bà, Khe Chanh, Khe Mương, Hồ Thác Kheo.

- *Chỉ huy chữa cháy chung:* Đ/c Phó chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng BCĐ tỉnh; Chữa cháy thủ công do đ/c Phó Chủ tịch UBND huyện - Trưởng BCĐ huyện chỉ huy; Chữa cháy bằng xe cứu hoả do Công an PCCC chỉ huy.

- *Hậu cần:* Nước uống, lương thực do văn phòng BCĐ huyện chịu trách nhiệm chuẩn bị và mang theo; thuốc y tế và xe cứu thương do bệnh viện Đa khoa tỉnh chuẩn bị.

3.8. Khi xảy ra cháy rừng ở Thị xã Quảng Trị

Ngoài lực lượng huy động của thị xã, Chủ tịch UBND tỉnh ra lệnh huy động lực lượng, phương tiện ứng cứu:

- *Về lực lượng:* 100 người của tiểu đoàn 43 thuộc BCH Quân sự tỉnh, 100 người của trung đoàn 842- BCH Quân sự tỉnh.

- *Phương tiện, dụng cụ chữa cháy:* 03 xe ô tô chở quân của BCH Quân sự tỉnh; 02 xe chở quân của BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh; 02 xe chữa cháy của Công an; 03 xe chữa cháy của Kiểm lâm; 01 xe 29 chỗ và 02 ô tô con của BCĐ tỉnh; 01 xe cứu thương và nhân viên y tế của bệnh viện Đa khoa tỉnh; Dao phát 100 cây.

- *Điểm tập kết lực lượng, phương tiện:* Tại Đập Trám, KLĐB và Suất khoán BVR các xã Hải Lệ có trách nhiệm dẫn đường vào đám cháy.

- *Điểm lấy nước cho xe chữa cháy:* Đập Trám, hồ Phước Môn, Khe Nước.

- *Chỉ huy chữa cháy chung:* Đ/c Phó chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng BCĐ tỉnh; Chữa cháy thủ công do đ/c Phó Chủ tịch UBND thị xã - Trưởng BCĐ thị xã chỉ huy; Chữa cháy bằng xe cứu hoả do Công an PCCC chỉ huy.

- *Hậu cần:* Nước uống, lương thực do văn phòng BCĐ thị xã chịu trách nhiệm chuẩn bị và mang theo; thuốc y tế và xe cứu thương do bệnh viện Đa khoa tỉnh chuẩn bị.

3.9. Khi xảy ra cháy rừng ở Thành phố Đông Hà

Ngoài lực lượng huy động của thành phố (100 người), Chủ tịch UBND tỉnh ra lệnh huy động lực lượng, phương tiện ứng cứu:

- *Về lực lượng:* 100 người của Trung đoàn 19 Sư đoàn 968; 50 người của BCH Quân sự tỉnh; 50 người của BCH Biên phòng tỉnh.

- *Phương tiện, dụng cụ chữa cháy:* 03 xe ô tô chở quân của Trung đoàn 19, Sư đoàn 968; 02 xe ô tô của BCH Quân sự tỉnh; 02 xe chở quân của BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh; 02 xe chữa cháy của Công an; 03 xe chữa cháy của Kiểm lâm; 01 xe 29 chỗ và 02 ô tô con của BCĐ tỉnh; 01 xe cứu thương và nhân viên y tế của bệnh viện Đa khoa tỉnh, Dao phát 100 cây.

- *Điểm tập kết lực lượng, phương tiện:* tại Trạm Kiểm lâm Đông Hà, KLĐB và Suất khoán BVR có trách nhiệm dẫn đường vào đám cháy.

- *Điểm lấy nước cho xe chữa cháy:* Hồ Trung Chỉ, Hồ Khe Mây, hồ Khe Lấp.

- *Chỉ huy chữa cháy chung:* Đ/c Phó chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng BCD tỉnh; Chữa cháy thủ công do đ/c Phó Chủ tịch UBND thành phố - Trưởng BCD thành phố chỉ huy; Chữa cháy bằng xe cứu hoả do Công an PCCC chỉ huy.

- *Hậu cần:* Nước uống, lương thực (nếu chữa cháy trong thời gian dài trên 4 giờ) do văn phòng BCD thành phố chịu trách nhiệm chuẩn bị và mang theo; thuốc y tế và xe cứu thương do bệnh viện Đa khoa tỉnh chuẩn bị..

Tùy theo từng trường hợp cụ thể để điều động thêm phương tiện, nhân lực của các huyện hỗ trợ chung cho toàn tỉnh

4. Trường hợp cháy rừng với quy mô đám cháy quá lớn, lan nhanh trên diện rộng, ngoài khả năng chữa cháy của tỉnh:

Ban chỉ đạo PCCC tỉnh báo cáo đề nghị Ban chỉ đạo PCCC Trung ương chi viện, điều động lực lượng, phương tiện tùy theo tình hình, diễn biến cụ thể của đám cháy.

Phần IV

PHÂN CẤP TRÁCH NHIỆM CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH VÀ CHẾ ĐỘ THÔNG TIN LIÊN LẠC

I. PHÂN CẤP TRÁCH NHIỆM CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH :

1. BCD tỉnh :

Đ/C phó chủ tịch UBND tỉnh làm trưởng ban; Phó trưởng ban là Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Các thành viên là lãnh đạo các Cơ quan, đơn vị : Sở Công an tỉnh, Sở Kế hoạch & Đầu tư, Sở Tài chính, Sở TN&MT, Chi cục Kiểm lâm, BCHQS tỉnh, BCH Biên phòng tỉnh, lãnh đạo VP UBND tỉnh, mời lãnh đạo Sư đoàn 968 tham gia.

BCĐ có trách nhiệm:

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành một số văn bản về chế độ, chính sách liên quan đến công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng .

- Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các địa phương, các chủ rừng, các tổ chức và cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ về bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Điều động lực lượng, phương tiện trên địa bàn toàn tỉnh để cứu chữa kịp thời các vụ cháy rừng lớn .

- Chỉ đạo, kiểm tra, truy quét các tổ chức cá nhân phá hoại rừng, ngăn chặn tình hình xâm hại tài nguyên rừng.

- Chỉ đạo các địa phương, đơn vị, chủ rừng tổ chức khắc phục hậu quả do cháy rừng, phá rừng gây ra.

- Xây dựng kế hoạch công tác, dự toán kinh phí hoạt động của BCĐ.

2. BCD cấp Huyện

- Tham mưu cho UBND cấp huyện trong việc thực hiện công tác PCCC trên địa bàn, chủ trì phối hợp, huy động lực lượng, phương tiện trên địa bàn tham gia chữa cháy rừng.

- Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các địa phương, các chủ rừng, các tổ chức và cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ về bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Điều động lực lượng, phương tiện trên địa bàn để cứu chữa kịp thời các vụ cháy rừng.

- Chỉ đạo, kiểm tra, truy quét các tổ chức cá nhân phá hoại rừng, ngăn chặn tình hình xâm hại tài nguyên rừng.

- Chỉ đạo các địa phương, đơn vị, chủ rừng tổ chức khắc phục hậu quả do cháy rừng, phá rừng gây ra.

- Báo cáo tình hình công tác BVR - PCCCR trên địa bàn cho BCD tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch công tác, dự toán kinh phí hoạt động của BCD.

3. BCD cấp xã :

- Tham mưu cho UBND cấp huyện trong việc thực hiện công tác BVR - PCCCR trên địa bàn

- Điều động lực lượng, phương tiện trên địa bàn để cứu chữa kịp thời các vụ cháy rừng.

- Bố trí lực lượng tuần tra, canh gác phát hiện kịp thời các vụ cháy rừng

- Phối hợp với các cơ quan chức năng truy tìm thủ phạm gây cháy rừng, xác minh nguyên nhân cháy và khắc phục hậu quả sau cháy rừng.

4. Chủ rừng

- Tổ chức lực lượng tuần tra, canh gác phát hiện kịp thời các vụ cháy rừng.

- Bố trí lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia chữa cháy rừng.

- Đầu tư kinh phí để mua sắm các trang thiết bị PCCCR và xây dựng, duy tu bảo dưỡng các công trình BVR - PCCCR.

- Huy động lực lượng kịp thời dập tắt đám cháy theo phương châm 4 tại chỗ.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng truy tìm thủ phạm gây cháy rừng, xác minh nguyên nhân cháy và khắc phục hậu quả sau cháy rừng.

- Trực tiếp chỉ huy chữa cháy rừng trên diện tích rừng của đơn vị quản lý.

- Báo cáo tình hình công tác BVR - PCCCR trên địa bàn quản lý cho BCD - BVR cấp xã, huyện, tỉnh.

5. Lực lượng chuyên trách PCCCR

- Lực lượng bảo vệ rừng của các chủ rừng và lực lượng kiểm lâm của các Hạt, Trạm Kiểm lâm trên địa bàn tham mưu cho chính quyền các cấp thực hiện tốt công tác BVR-PCCCR.

- Phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân .

- Thường xuyên tuần tra ở trong rừng, canh gác trên chòi canh, bố trí lực lượng thường trực sẵn sàng tham gia chữa cháy rừng .

- Tổ chức lực lượng chữa cháy tại chỗ và báo cáo kịp thời cho BCD các cấp.

6. Lực lượng Quân đội

- Các đơn vị đã được đăng ký lực lượng, phương tiện (Số 968, BCHQS tỉnh, BCH Biên phòng tỉnh) tham gia chữa cháy rừng cần có kế hoạch tác chiến và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị để bố trí đủ lực lượng, phương tiện khi được huy động.

- Phối hợp với đơn vị chuyên trách PCCC để huấn luyện, diễn tập các phương án chữa cháy rừng.

- Quán triệt cho cán bộ chiến sỹ nhiệm vụ chữa cháy rừng là một nhiệm vụ chiến đấu trong thời bình.

- BCHQS tỉnh chỉ đạo các BCHQS huyện, thị xã và lực lượng dân quân tự vệ của các xã triển khai thực hiện Quy chế phối hợp giữa lực lượng Kiểm lâm và lực lượng dân quân tự vệ trong bảo vệ rừng theo Quyết định số 39/2009/QĐ-TTg ngày 09/3/2009 của Thủ tướng Chính phủ quân đội được điều động tham gia chữa cháy và việc bố trí lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy.

7. Lực lượng cảnh sát PCCC

- Bố trí đủ lực lượng, phương tiện để sẵn sàng tham gia chữa cháy rừng.

- Phối hợp với Kiểm lâm tổ chức tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy cho lực lượng BVR - PCCCR ở cơ sở.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn cháy nổ.

- Phối hợp với lực lượng Kiểm lâm kiểm tra các tuyến đường vào rừng và điểm lấy nước phục chữa cháy.

8. Các lực lượng khác khi huy động tham gia chữa cháy rừng

Các lực lượng ở xã (dân quân tự vệ, tổ đội quần chúng BVR và nhân dân của các thôn ở gần rừng), lực lượng của huyện (các cơ quan ban ngành cấp huyện), lực lượng của chủ rừng ; Khi được huy động tham gia chữa cháy rừng phải chấp hành lệnh của người huy động, chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, phương tiện tham gia chữa cháy, tuân thủ mệnh lệnh của người chỉ huy chữa; lực lượng y tế phải chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, dụng cụ thuốc men để cấp cứu khi có tai nạn xảy ra.

II. QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ THÔNG TIN LIÊN LẠC VÀ KINH PHÍ

1. Chế độ truyền tin theo nguyên tắc: Từ cấp cơ sở (thôn, bản) thông báo cho UBND cấp xã (hoặc cơ quan kiểm lâm gần nhất); UBND cấp xã báo cáo UBND cấp huyện; UBND cấp huyện báo cáo BCĐ tỉnh hoặc văn phòng thường trực BCĐ tỉnh, thông tin qua số điện thoại : 053.3554646 (Văn phòng BCĐ tỉnh) hoặc 0913485114 (Chi cục trưởng Kiểm lâm - Phó BCĐ tỉnh).

2. Nội dung thông tin:

Thông tin cung cấp phải ngắn gọn, rõ ràng, chính xác và đầy đủ các nội dung: Thời gian, địa điểm - vị trí cháy, loại rừng, loài cây, nguyên nhân, đường đi lại, điểm tập kết lực lượng, điểm lấy nước, diễn biến đám cháy, số người lượng người tham gia chữa cháy, nguy cơ lan tràn của đám cháy...và những đề xuất liên nghị, yêu cầu.

3. Kinh phí thực hiện

- Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, hàng năm Chi cục Kiểm lâm xây dựng nguồn kinh phí hoạt động BVR-PCCCR trong nguồn SNKT bảo vệ rừng trình UBND tỉnh phê duyệt để đầu tư cho công tác PCCCR.

- BCĐ cấp huyện lập kế hoạch kinh phí hoạt động BVR-PCCCR trình UBND huyện phê duyệt trong nguồn ngân sách của huyện.

- Các chủ rừng lớn chủ động xây dựng kế hoạch và chủ động bố trí kinh phí đầu tư cho công tác phòng cháy, chữa cháy rừng của đơn vị mình.

- Các xã có rừng lập kế hoạch kinh phí cho hoạt động BVR- PCCCR để sử dụng trong nguồn quỹ bảo vệ & phát triển rừng của xã.

KẾT LUẬN- KIẾN NGHỊ

1. Kết luận:

Phương án PCCCR của tỉnh được xây dựng trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn của ngành, địa phương và cơ sở thực tiễn của công tác PCCCR trong những năm qua trên địa bàn tỉnh.

Phương án đã đánh giá thực trạng của công tác PCCCR trên địa bàn tỉnh trong những năm qua và xác định được các vùng trọng điểm dễ xảy ra cháy rừng trên địa bàn của các huyện, thị; đã đưa ra một số nhiệm vụ giải pháp chính trong công tác PCCCR; Đưa ra các tình huống và xử lý các tình huống khi xảy ra cháy rừng, có phương án huy động lực lượng, phương tiện và chỉ huy chữa cháy rừng cụ thể cho từng vùng .

Triển khai thực hiện tốt phương án chúng ta sẽ nâng cao được khả năng kiểm soát cháy rừng, chủ động trong phòng cháy và chữa cháy rừng, hạn chế thấp nhất các vụ cháy rừng và mức độ thiệt hại do cháy rừng gây ra.

2. Kiến nghị:

-Hiện nay Thông tư 12/1998/TT-BLĐTBXH ngày 16/10/1998 của Bộ Lao động thương binh và xã hội hướng dẫn chế độ đối với những người được cấp xã hợp đồng trong các tháng mùa khô làm công tác bảo vệ rừng đã hết hiệu lực thực hiện, Đề nghị Bộ Nông nghiệp&PTNT phối hợp với các Bộ, ngành ban hành VB hướng dẫn thay thế để tiếp tục duy trì hoạt động của lực lượng này.

- Bộ Nông nghiệp&PTNT cần có quy định về chính sách cụ thể cho lực lượng bảo vệ rừng ở cơ sở (Chế độ phụ cấp, quần áo đồng phục...)/.